



hững ai muốn được lòng ưu ái của đấng quân vương thường phải diện kiến và dâng lên những vật phẩm quý giá nhất của mình, hoặc những vật sẽ làm đẹp lòng người nhất. Do đó, ta thường thấy tuần mã, khí giới, gấm vóc dệt vàng, ngọc quý, và những vật trang sức tương tự được dâng tặng cho xứng với vinh quang của các đấng quân vương.

Để tỏ lòng thành kính ra mắt Chúa công, thần thấy rằng trong số tài sản của mình không gì đáng giá hay quý báu hơn vốn kiến thức về kỳ tích của các bậc đại nhân mà thần thấu thập từ kinh nghiệm lâu dài trong các sự việc đương thời và từ nghiên cứu thường xuyên vốn cổ lưu truyền. Những điều ấy, sau một thời gian dài suy ngẫm hết mực thận trọng, thần đã đúc kết thành cuốn sách nhỏ này kính dâng Chúa công.

Dù tự thấy cuốn sách này không đáng được để mắt tới, nhưng thần vững tin rằng lòng nhân từ của Chúa công sẽ chấp nhận nó, bởi với thần không có tặng vật nào tốt hơn là dâng lên Ngài một cơ hội để thấu tóm trong thời gian ngắn nhất tất cả những gì mà thần mất bao năm gian khó và hiểm nguy mới hiểu biết được. Trong cuốn sách này, thần không hề dùng câu cú rườm rà văn hoa, từ ngữ khoa trương phóng đại, hoặc kiểu cách hoa mỹ thừa thãi như nhiều văn nhân thường làm;

bởi thần không mong muốn cuốn sách này được ngợi khen mà chỉ muốn nó được đón nhận chính bởi tầm quan trọng của vấn đề và sự thật được nêu ra trong đó.

Thần cũng không đồng tình với những ai cho rằng kẻ có hoàn cảnh thấp hèn như thần mà lại ngạo mạn dám lạm bàn và đề ra phép trị quốc cho các quân vương. Bởi người họa sĩ muốn vẽ phong cảnh phải đứng dưới đồng bằng mới nhìn thấy rõ núi non cao vồng và phải đứng trên núi cao mới nhìn bao quát được đồng bằng phía dưới. Cho nên phải là vua mới hiểu được thực chất của dân chúng và phải là dân chúng mới hiểu được vua.

Vậy xin kính dâng lên Chúa công tặng vật nhỏ mọn này với tất cả lòng thành của thần. Nếu cuốn sách được đọc kỹ và suy ngẫm, Chúa công sẽ thấy ước muốn thiết tha của thần là mong Ngài đạt được vinh quang mà thiên mệnh cùng những tố chất của Ngài đã hứa hẹn. Và trên đỉnh vinh quang, nếu có lúc nào ghé mắt nhìn xuống chốn thấp hèn, Chúa công sẽ thấy thật bất công xiết bao khi số phận lại bắt thần phải gánh chịu khổ nạn triền miên.



I

CÁC LOẠI VƯƠNG QUỐC VÀ PHƯƠNG SÁCH THÂU TÓM



ọi nhà nước, mọi thế lực lâu nay cai trị dân chúng đều là những nước cộng hòa hoặc vương quốc. Các vương quốc hoặc là do cha truyền con nối từ những dòng họ nắm quyền lâu đời, hoặc mới được thiết lập.



Francesco Sforza

Những vương quốc mới được thiết lập hoặc là những vùng hoàn toàn mới như đất Milan của Francesco Sforza¹, hoặc (phần nào) là những lãnh thổ được sáp nhập vào một quốc gia thể tập như trường hợp vương quốc Naples mà vua Tây Ban Nha đã thu tóm.

Những lãnh thổ mới

1. Francesco Sforza (1401 – 1466) là viên tướng chỉ huy lính đánh thuê (*condottiere*) người Ý, sau trở thành Công tước Milan vào năm 1450.

thâu tóm như thế vốn đã quen sống dưới quyền cai trị của một quân vương hoặc đã quen sống dưới một chế độ tự do, bị thôn tính bởi chính quân binh của vị tân vương hoặc quân đội của người khác. Nhưng cũng có thể bị thôn tính bởi những lý do khác có được nhờ may mắn hoặc tài năng.





II

CÁC VƯƠNG QUỐC THỂ TẬP



ôi sẽ loại trừ các nước cộng hòa không bàn tới, vì đã viết tường tận trong một cuốn sách khác¹, ở đây tôi chỉ bàn đến các vương quốc. Tôi sẽ trình bày lần lượt theo các ý đã nêu trong chương đầu tiên, và sẽ luận bàn xem các vương quốc ấy đã được cai trị và duy trì như thế nào.

Tôi xin nói ngay rằng việc duy trì các vương quốc thể tập và những lãnh thổ từ lâu đã quen với dòng dõi quân vương cai trị thì dễ dàng hơn là duy trì các vương quốc mới. Bởi chỉ cần dừng vi phạm các tập quán của tiền nhân, biết thận trọng đối phó với những tình huống nảy sinh, thì một quân vương năng lực bình thường cũng giữ vững được ngôi vị, trừ phi bị soán đoạt bởi một thế lực đặc biệt áp đảo. Và dẫu có bị soán đoạt, chỉ cần kẻ chiếm ngôi gặp một biến cố nào đó là quân vương sẽ giành lại được ngai vàng.

Ví dụ như ở Ý, Công tước xứ Ferrara² lẽ ra đã không chống cự

1. Cuốn Luận bàn về Titus Livius.

2. Ở đây tác giả đề cập đến hai đời công tước xứ Ferrara: Ercole I d'Este (cai trị 1471 – 1505) và Alfonso I d'Este (cai trị 1505 – 1534).



Ercole I d'Este, Công tước xứ Ferrara

nổi những cuộc tấn công của quân Venice năm 1484, hay của Giáo hoàng Julius¹ năm 1510, nếu không nhờ vương quyền đã thiết lập lâu đời ở đây. Bởi người thừa kế vương quyền này ít có mục đích hay nhu cầu gây mất lòng dân hơn kẻ ngoại xâm; cho nên nhà vua được dân chúng yêu mến hơn. Trừ phi nhà vua bị oán ghét vì những thói hư tật xấu quá mức, cảm tình của thần dân đương nhiên sẽ nghiêng về ngài. Và trải qua bao đời trị vì của dòng dõi vương gia này, những chuyện bất bình xưa và động cơ muốn thay đổi đều tan biến, bởi đổi thay nào cũng dẫn đến một xáo trộn khác.

1. Giáo hoàng Julius II (tại vị 1503 – 1513), được mệnh danh là “Giáo hoàng Chiến binh”. Ông nổi tiếng vì sự quyết đoán, sẵn sàng dùng vũ lực quân sự để mở rộng quyền lực thế tục của Tòa thánh Vatican. Ông thường được Machiavelli ca ngợi vì đã khôi phục sức mạnh cho Giáo hội.